TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2026/HS-ST
Ngày 30-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tám.
2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở thôn Lãnh Thượng, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1035/2026/QĐXXST-HS ngày 15/7/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 25/10/2002, tại xã T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng. CCCD số: 086202003055. Nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1980 và bà: Bùi Thị K, sinh năm: 1984; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm: 2025. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/10/2024, bị Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" số tiền 1.250.000 đồng (chưa nộp phạt). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Thăng B. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Xuân K, sinh ngày: 24/5/1996; tại xã Q, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố Đà nẵng. CCCD số: 0490913838 cấp ngày 26/9/2022. Nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Võ Văn H, sinh năm: 1974 và bà: Ngô Thị L, sinh năm: 1972; vợ Huỳnh Lê N, sinh năm: 1999 và 02 con, lớn sinh năm 2024 và nhỏ sinh năm 2026. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2023, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" (đã nộp phạt ngày 14/4/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Thăng B. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn B, sinh ngày: 26/6/2004; tại xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố Đà nẵng. CCCD số: 049204008020 cấp ngày 26/12/2022. Nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1965 và bà: Bùi Thị Th, sinh năm: 1965; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm: 2006 và 02 con, lớn sinh năm 2024, nhỏ sinh năm 2026. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Thăng B. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngô Thị L, sinh năm: 1972; CCCD số: 049172000640 cấp ngày 25/3/2021.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm: 1974; CCCD số: 049074010551 cấp ngày 15/8/2021. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1980; CCCD số: 049180021343 cấp ngày 09/01/2022. Địa chỉ: Tổ 17, phường Th, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Tạ Ngọc C, sinh năm: 1974; CCCD số: 048074008556 cấp ngày 27/8/2021. Địa chỉ: Tổ 16, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Q, sinh năm: 2000; CCCD số: 049300012636 cấp ngày 02/6/2025. Địa chỉ: Khối phố 4, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/12/2025 tại vạc keo lá tràm thuộc Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng và tại Đập Phụ thuộc thôn Lộc Thượng, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn T, Võ Xuân K và Phạm Văn B 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 24/12/2025, Phạm Văn B đến nhà Nguyễn Văn T tại tổ 1, Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng để cả hai cùng kéo máy cày đi bừa ruộng. Khi đến nhà T, T bảo B lấy bao bỏ các đồ nghề để sửa máy cày và đưa cho B một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào trong bao đồ nghề sửa máy cày. Sau đó, T điều khiển xe mô tô TIANMA màu xanh, biển số 92N6-4164 chở B cùng bao đồ nghề đi đến nơi để bừa ruộng. Khi đi đến Cầu Nà Pan, Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng, T bảo B mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi cất giấu tại cây bạc hà gần cầu Nà Pan. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T sử dụng điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh tím gắn sim số 0367609463 gọi điện cho Võ Xuân K qua số điện thoại 0975585352 rủ K góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, K đồng ý. T và B lên cầu Nà Pan ngồi nghỉ ngơi thì K điều khiển xe ô tô chở vật liệu đi ngang qua. K nói với T để K về nhà lấy tiền. Sau đó T, B đi về nhà thì K lấy 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô Dream biển số 92K3-2812 đến trước nhà của T. T ra hiệu cho K chạy lên cầu Nà Pan trước, T lên sau. Tại cầu Nà Pan, K đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy.

Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 92N6-4164 từ nhà chạy ra phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng để đi mua ma túy. Khi đi đến xã Xuân Phú (ngã ba Hương An cũ), thành phố Đà Nẵng, T sử dụng điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO F11, gắn sim số điện thoại 0367609463 gọi cho người đàn ông tên Bi (không rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Bi đồng ý và hẹn T ra ngã ba Vinahouse thuộc phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, T bỏ gói ma túy vào bên trong vỏ gói thuốc lá Prince rồi cất vào trong túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe đi đến xã B Đào, huyện Thăng B (cũ) để lấy nôi cho con thì K gọi điện hỏi có mua ma túy được không, T trả lời mua ma túy được rồi. Sau đó, T lấy nôi cho con và điều khiển xe về nhà. Trước khi vào nhà, T ném gói thuốc lá Prince bên trong có gói ma túy tại vị trí cây trụ điện phía trước nhà. Lúc này, K đang ở nhà thì thấy T điều khiển xe mô tô chạy ngang qua. T gọi điện thoại cho K nhưng K không bắt máy vì biết T gọi để thông báo là đã mua ma túy về. K điều khiển xe mô tô biển số 92K3-2812 lên hướng cầu Nà Pan và vào quán nước gần đó mua chai nước. T sau khi về nhà thì biết xe máy cày bị lún nên chở B đến địa điểm xe lún là khu vực gần cầu Nà Pan. Trước khi đi T lại vị trí cây trụ điện lấy gói ma túy cất trong người. Khi đi đến quán tạp hóa bà Sơn thì nhìn thấy K đang mua đồ. T tiếp tục điều khiển xe đến cầu Nà Pan dừng xe lại, B xuống xe đi bộ lại vị trí xe máy cày, T đi về hướng cây bạc hà nơi cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy, K đi theo sau T và hỏi có mang theo ma túy không, T trả lời có mang theo. T lấy bộ dụng cụ ma túy tại cây bạc hà rồi đi đến vạc keo lá tràm thuộc Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng. T đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho K, K sử dụng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh, T lấy gói ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh rồi tự đốt và sử dụng ma túy, T sử dụng ma túy xong thì K tự đốt và sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy đá xong, T và K đi thẳng vào sâu trong vạc keo (cách vạc keo lá tràm khoảng 100m). Khi T và K vừa ngồi xuống đất thì B đến ngồi bên cạnh. T tự đốt ma túy rồi sử dụng, B cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa để đốt ma túy nhưng bật lửa không được nên T dùng bật lửa đốt ma túy cho B sử dụng. Sau đó, T đưa bật lửa cho K, B đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho K, K tự đốt ma túy và sử dụng. Lượt tiếp theo T tự đốt ma túy sử dụng, K tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt và sử dụng. B cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và K dùng bật lửa đốt cho B sử dụng. Sử dụng xong, T cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vào túi áo khoác rồi mang về cất giấu tại trụ điện trước nhà. T, B, K đi về nhà.

Lần thứ hai: Đến Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2025, K gọi điện cho T hỏi ở đâu để cùng nhau sử dụng số ma túy còn lại nhưng T không bắt máy. K điều khiển xe mô tô Dream biển số 92K3-2812 tìm T. Lúc này, T từ nhà ra lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 92N6-4164 chở theo B đi về hướng Đập Phụ và gặp K tại trước quán Hiếu. T cởi áo khoác ra đưa cho K và nói có bộ dụng ma túy bên trong. K lấy áo khoác mặc vào người rồi chở B lên khu vực Đập Phụ thuộc thôn Lộc Thượng, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng. T quay về nhà lấy điện thoại di động. Khi lên đến Đập Phụ, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên nền đất. K và B đi tìm nước lọc để sử dụng ma túy nhưng không có. K đưa điện thoại Nokia 105 gắn sim số 0975585352 của K cho B, và nói B bật đèn sáng lên cho K sửa bộ dụng cụ sử dụng ma túy. B cầm điện thoại, K tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để sửa nhưng

không được thì T đến nên ném bật lửa xuống hồ. K hỏi T có nước không, có nghĩa là nước để sử dụng ma túy. T nói không có nước. K nói B xuống dưới hồ lấy nước lên để đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả nhóm sử dụng ma túy. B đồng ý rồi lấy vỏ chai nhựa gần đó, xuống bờ hồ lấy nước đưa cho K. K cầm chai nước B đưa đổ một ít nước vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lấy bật khò có bộ phận khoá ga màu cam để xuống đất và mượn điện thoại của T để chơi game. T sử dụng bật lửa khò màu cam đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh lên tự sử dụng. B cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên sử dụng nhưng bật lửa không được, T sử dụng bật lửa khò có bộ phận khóa ga màu tím mang theo trên người nung nóng ma túy cho B sử dụng. Sau đó, T đốt ma túy cho K sử dụng. Một lát sau, trời mưa nên T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào trong túi quần. B điều khiển xe mô tô chở K, còn T điều khiển xe mô tô một mình đến quán cô Trái thuộc thôn Lộc Thượng, xã Quế Sơn để trú mưa. T tháo B nhựa của bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra đưa cho B rồi lấy nắp nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút cất vào túi áo. Lúc này, vợ của T đến quán cô Trái thì gặp B, T, K. Sợ bị vợ phát hiện nên T điều khiển xe mô tô ra về. Khi về đến nhà T sợ bị gia đình phát hiện nên đã vứt nắp nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (nỏ) xuống hồ nước bên cạnh bụi chuối phía bên hông nhà. K điều khiển xe mô tô chở B về nhà, khi đến đoạn đường ruộng gần quán gà Hiểu thuộc Thôn T, xã Q, B đưa chai nhựa mà T đưa lúc nảy cho K. K nhìn thấy chỉ có B nhựa mà không có nỏ thủy tinh nên không lấy. B vứt B nhựa ra bên đường sau đó cả hai về nhà.

Ngày 25/12/2025, qua công tác quản lý địa bàn, Tổ công tác Công an xã Quế Sơn phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng triệu tập Nguyễn Văn T, Võ Xuân K, Phạm Văn B đến làm việc. Kết quả test nhanh ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn T, Võ Xuân K, Phạm Văn B đều dương tính với ma tuý Methamphetamine. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của T, K, B để giám định chất ma tuý.

- Tại Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu nước tiểu của Võ Xuân K gửi giám định có chất ma tuý loại Methamphetamine.

- Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu nước tiểu của Phạm Văn B gửi giám định có chất ma tuý loại Methamphetamine.

- Tại Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T gửi giám định có chất ma tuý loại Methamphetamine.

**** Vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm:***

- 01 (một) chai nhựa, bên trong có mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn T (được niêm phong); 01 (một) chai nhựa, bên trong có mẫu nước tiểu thu giữ của Võ Xuân K (được niêm phong); 01 (một) chai nhựa, bên trong có mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Văn B (được niêm phong).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO số IMEI: 863539042216393 bên trong gắn sim số 0357810168. (tạm giữ của Phạm Văn B).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh tím; số IMEI1: 864156044579253, IMEI2:864156044579246 bên trong gắn sim số 0367609463. (tạm giữ của Nguyễn Văn T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 gắn sim số 0975585352 (tạm giữ của Võ Xuân K).

- 01 (một) bật lửa dạng bật lửa khò có bộ phận van mở ga màu tím, mặt ngoài có chữ "HOA VIỆT". (tạm giữ của Võ Xuân K tự nguyện giao nộp).

- 01 (một) bật lửa dạng bật lửa khò có bộ phận van mở ga màu cam, mặt ngoài có chữ "HOA VIỆT". (tạm giữ của Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp).

- 01 (một) áo khoác màu đen. (tạm giữ của Võ Xuân K tự nguyện giao nộp).

- 01 (một) đoạn kim loại hình ống có chiều dài là 0,9 cm, đường kính 0,3 cm (đầu bết bật lửa) tạm giữ tại hiện T nơi sử dụng ma túy vào tối ngày 24/12/2025.

- 01 (một) miếng kim loại màu bạc có diện (4x1,2)cm tạm giữ tại hiện T nơi sử dụng ma túy vào tối ngày 24/12/2025.

- 01 xe mô tô Dream màu nâu được gắn biển số 92K3-2812, số khung: LLCXCGLN9Y1003015, số máy: LCE100C00503815 (tạm giữ của Võ Xuân K tự nguyện giao nộp).

- 01 (một) xe mô tô TIANMA màu xanh, gắn biển số 92N6-4164 có số khung: VTADCG012TA005849, số máy: 150FMG025386 (tạm giữ của Nguyễn Văn T).

- 01 (một) đĩa DVD lưu đoạn video có tên "TCSDTPCMT01".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Xuân K và Phạm Văn B về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Võ Xuân K mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và Phạm Văn B mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/01/2026.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Sáng ngày 24/12/2025, bị cáo Phạm Văn B đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T để chuẩn bị dụng cụ đi cày ruộng thì T bảo B bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong bao đồ nghề sửa máy cày. Sau đó T chở B đến cầu Nà Pan và nói với B đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào cất giấu tại gốc cây Bạc hà gần cầu Nà Pan để sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điện thoại hỏi Võ Xuân K có tiền không góp mua ma túy sử dụng thì K nói có 200.000 đồng đến 300.000 đồng nhưng để ở nhà đang đi làm tí về lấy đưa cho. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, K về nhà lấy đưa cho T số tiền 200.000 đồng và chiều cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 92N6-4164 đến khu vực Điện Bàn mua 01 gói ma túy của người đàn ông tên Bi (không rõ lai lịch) với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, khoảng 17 giờ chiều ngày 24/12/2025, bị cáo T điện thoại báo cho bị cáo K đã mua được ma túy, sau đó các bị cáo T, K, B đến khu vực rừng keo lá tràm thuộc Thôn T, xã Q để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại đập phụ cầu Nà Pan thuộc thôn Lộc Thượng, xã Quế Sơn thì cả 03 bị cáo cùng nhau sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh. Sau khi sử dụng hết ma túy, các bị cáo đã vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên quá trình điều tra không truy tìm được. Kết quả giám định xác định trong mẫu nước tiểu các bị cáo đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo đều là người đã thành niên nên hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật và nhận thức rõ tác hại của chất ma tuý, sự nguy hiểm của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo phạm tội chưa có tiền án và không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và có ông ngoại là người có công

Cách mạng (thương binh hạng 1/4); bị cáo K có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có ông nội là Liệt sỹ. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn đang nuôi con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công và cấu kết chặt chẽ trước khi hành động. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy và là người tham gia tích cực nhất, chuẩn bị bộ nỏ sử dụng ma túy, góp tiền và là người trực tiếp mua ma túy để cùng nhau sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo K tham gia góp số tiền 200.000 đồng để T có tiền mua ma túy sử dụng nên vai trò của bị cáo K tích cực hơn bị cáo B nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm nặng hơn bị cáo B.

[5]. *Về những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với người đàn ông tên Bi, bị cáo T khai sử dụng số điện thoại 0961021201 bán ma túy cho T. Quá trình điều tra xác minh số điện thoại này đứng tên chủ thuê bao là bà Trần Thị Q; qua làm việc bà Nga không đăng ký, không sử dụng số điện thoại di dộng trên và cũng không biết ai là người đang sử dụng số điện thoại trên. Bị cáo T không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Bi nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý đối với người đàn ông tên Bi cũng như không có cơ sở để xử lý bà Nga là phù hợp.

- Đối với ông Võ Văn H là chủ sở hữu xe mô tô Dream màu nâu biển kiểm soát 92K3-2812, nhưng ông Hương không biết bị cáo K sử dụng xe trên làm phương tiện để đi sử dụng ma tuý nên không đề cập xử lý đối ông Hương là có căn cứ.

- Đối với bà Ngô Thị L cho bị cáo K mượn sim số điện thoại 0975585352 để sử dụng, nhưng bà không biết K sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 B nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh, sau khi sử dụng xong ma túy bị cáo T tháo nắp B và cầm ống hút nhựa, nỏ thuỷ tinh vứt xuống hồ nước bên cạnh bụi chuối phía bên hông nhà T, còn B nhựa thì B cầm và vứt trên đường đi về nhưng không xác định được vị trí cụ thể và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập đến.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Võ Xuân K và bao gói mẫu được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T và bao gói mẫu được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Phạm Văn B và bao gói mẫu

được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 điện thoại sim số 0367609463 tạm giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) bật lửa dạng bật lửa khò có bộ phận van mở ga màu tím, mặt ngoài có chữ "HOA VIỆT"; 01 (một) áo khoác màu đen.

- 01 (một) bật lửa dạng bật lửa khò có bộ phận van mở ga màu cam, mặt ngoài có chữ "HOA VIỆT".

- 01 (một) đoạn kim loại hình ống có chiều dài là 0,9 cm, đường kính 0,3 cm; 01 (một) miếng kim loại màu bạc có diện (4x1,2)cm.

+ Tịch thu 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh tím; số IMEI1: 864156044579253, IMEI2:864156044579246; bị cáo T sử dụng để liên lạc với người đàn ông tên Bi để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối 01 xe mô tô TIANMA màu xanh, gắn biển số 92N6-4164 có số khung: VTADCG012TA005849, số máy: 150FMG025386; do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp và bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 tạm giữ của Võ Xuân K do sử dụng vào việc phạm tội và 01 sim điện thoại số 0975585352 của bà Ngô Thị L.

+ Trả cho: Phạm Văn B 01 điện thoại di động OPPO số IMEI: 863539042216393 bên trong gắn sim số 0357810168; ông Võ Văn H 01 xe mô tô Dream màu nâu được gắn biển số 92K3-2812, số khung: LLCXCGLN9Y1003015, số máy: LCE100C00503815;

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu đoạn video có tên "TCSDTPCMT01"; đây là chứng cứ xác định hành vi phạm tội nên cần tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Xuân K và Phạm Văn B phạm tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/01/2026.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Xuân K 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/01/2026.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/01/2026.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Võ Xuân K và bao gói mẫu được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T và bao gói mẫu được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Phạm Văn B và bao gói mẫu được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ 01 điện thoại sim số 0367609463 và sim điện thoại số 0975585352.

+ 01 (một) bật lửa dạng bật lửa khò có bộ phận van mở ga màu tím, mặt ngoài có chữ "HOA VIỆT"; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) bật lửa dạng bật lửa khò có bộ phận van mở ga màu cam, mặt ngoài có chữ "HOA VIỆT"; 01 (một) đoạn kim loại hình ống có chiều dài là 0,9 cm, đường kính 0,3 cm; 01 (một) miếng kim loại màu bạc có diện (4x1,2)cm.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 điện thoại di động OPPO số IMEI: 863539042216393 bên trong gắn sim số 0357810168.

- Trả lại cho ông Võ Văn H 01 xe mô tô Dream màu nâu được gắn biển số 92K3-2812, số khung: LLCXCGLN9Y1003015, số máy: LCE100C00503815.

- Sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh tím; số IMEI1: 864156044579253, IMEI2:864156044579246 và 01 xe mô tô TIANMA màu xanh, gắn biển số 92N6-4164, số khung: VTADCG012TA005849, số máy: 150FMG025386.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu đoạn video có tên "TCSDTPCMT01.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/6/2026).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/7/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Tường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thể

TAND KHU VỰC 6

M2M300726.TL.QDBA
1404